TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **105**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22-9-2023
"V/v *Tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Uyên.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lời và ông Nguyễn Huỳnh Bảo.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Võ Đức Vũ Tài – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hải Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 313/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2023/QĐXX-ST ngày 05/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Hồ Thị Thanh H, sinh năm 1992; Địa chỉ: A L, Phường G, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Bị đơn: Phạm Văn P, sinh năm 1984; Địa chỉ thường trú: Trung tâm A, thôn X, xã A, Tp ., tỉnh Phú Yên. Địa chỉ liên hệ: Kho 700, Cục H1, Đ, H, Thành phố Hải Phòng. Vắng mặt, yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn Hồ Thị Thanh H trình bày: Chị H và anh P tự nguyện tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào năm 2021 tại UBND xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc, yêu thương lẫn nhau cùng vun đắp xây dựng gia đình. Khi cưới nhau về, hai vợ chồng ở nhà cha mẹ ruột của chị tại A L, Phường G, thành phố T, Phú Yên. Mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ việc quan điểm sống của vợ chồng không phù hợp nhau, bên cạnh đó mâu thuẫn còn từ việc chi tiêu, tài chính trong gia đình. Chồng chị có nợ riêng bên ngoài nhưng không bàn bạc, trao đổi với chị, người lạ đến nhà chị đòi nợ, đe doạ, gây ảnh hưởng, xáo trộn đến chị và gia đình. Vợ chồng chị cũng không gặp nhau, trao đổi để hàn gắn chuyện vợ chồng, tình cảm cũng nhạt dần. Gia đình chị cũng có hoà giải nội bộ nhưng không thành. Nay chị không còn tình cảm với anh P nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

*Bị đơn Phạm Văn P vắng mặt nhưng có trình bày: Vợ chồng tìm hiểu, quen nhau và quyết định đi đến hôn nhân theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 22/9/2021. Đến nay tình cảm vợ chồng đã hết, những bất đồng không thể cứu vãn, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Anh chị cảm nhận không thể sống chung với nhau được nữa nên nếu duy trì cuộc hôn nhân này thì chỉ ràng buộc nhau về mặt pháp lý và gây ra những nỗi bất hạnh cho nhau. Do đó, anh P yêu cầu Toà án giải quyết cho anh chị chấm dứt tình trạng hôn nhân, đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Chưa có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Không có nên không yêu cầu toà án giải quyết.

Anh P yêu cầu được ly hôn với chị H và xin vắng mặt các buổi hoà giải, công khai chứng cứ và xin xét xử vắng mặt tại các phiên toà.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với bị đơn P. Con chung không có. Tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn; Về con chung: Chưa có con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên đề nghị không xét; Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Hồ Thị Thanh H yêu cầu giải quyết tranh chấp ly hôn với bị đơn Phạm Văn P có địa chỉ tại Trung tâm A, thôn X, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên giải quyết theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Thủ tục tố tụng: Bị đơn vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Hồ Thị Thanh H và bị đơn Phạm Văn P tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, được UBND xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 44/2021 ngày 22/9/2021, đảm bảo về điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp.

[4] Nguyên đơn, bị đơn thống nhất trình bày vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng không thể cứu vãn, tình cảm vợ chồng không còn, nguyên đơn yêu cầu ly hôn, bị đơn cũng đồng ý. Xét các bên không có còn tình cảm giành cho nhau, không thực hiện nghĩa vụ và trách nhiệm của vợ chồng giành cho nhau là vi phạm Luật hôn nhân và gia đình. Yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Con chung: Chưa có nên không xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung*:* Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[7] Về án phí*:* Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Hồ Thị Thanh H được ly hôn với bị đơn Phạm Văn P.

2. Về con chung: Không giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí HNGĐ-ST: Nguyên đơn Hồ Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0009900 ngày 26/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Nguyên đơn H đã nộp đủ.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Tuy Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS Tp. Tuy Hòa;
- UBND xã A (số 44/2021);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Ngọc Uyên